TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày 30/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Duy Luân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Hồng Thiêm và bà Vũ Thị Thúy

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Phạm Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Quý C, sinh ngày 15/10/1964;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn H, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố đẻ: ông Lê Văn C, sinh năm 1927 (đã chết);

Mẹ đẻ: bà Trần Thị D, sinh năm 1929, hiện đang sinh sống tại thôn H, xã T, huyện Thái Thụy. Gia đình có 8 anh chị em, bị cáo là con thứ 6.

Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1969, làm ruộng và sinh sống tại thôn H, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1998.

Tiền sự, tiền án: không.

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học đến lớp 7/10, sau đó ở nhà lao động tự do. Từ tháng 10/1981 đến tháng 01/1985 tham gia nghĩa vụ quân sự, đóng quân tại đơn vị F312 quân đoàn 1, sau khi xuất ngũ về địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/12/2018 đến ngày 30/12/2018 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình. Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa

** Người chứng kiến:*

- ông Lê Văn L, sinh năm 1957 (vắng mặt)
- anh Đỗ Văn H, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Đều trú tại thôn N, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy từ năm 2010 nên khoảng khoảng 9 giờ 30 ngày 27/12/2018, Lê Quý C bắt xe ôm đi từ nhà ở thôn H, xã T đến xã T để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến đường trục thôn N, xã T, gần nghĩa trang thôn N, C gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết tên, tuổi địa chỉ, C đến và hỏi "*có tý không*", người này nói "*có"*. C lấy trong túi áo ngực 200.000 đồng đưa cho người đàn ông, người này lấy tại bụi cỏ ngay cạnh đường đi 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng rồi đưa cho C. C cầm vỏ bao thuốc lá trong lòng bàn tay trái và đi bộ tìm xe ôm để thuê về, thì tổ công tác công an huyện Thái Thụy yêu cầu kiểm tra hành chính. Công an mời người chứng kiến là anh Lê Văn L, sinh năm 1957 và anh Đỗ Văn H, sinh năm 1963, đều trú tại thôn N, xã T, huyện Thái Thụy chứng kiến việc kiểm tra người C. Công an kiểm tra phát hiện trong lòng bàn tay bên trái của C đang cầm 01 gói vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 gói được gói bằng mảnh giấy tráng kim loại màu vàng và 04 gói được gói bằng giấy trắng kim loại màu trắng, mở cả 5 gói trên đều thấy chất bột màu trắng dạng cục. C khai nhận số ma túy trên vừa mua về với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân. Công an tiến hành niêm phong số ma túy thu giữ của C, niêm phong dán kín và có chữ ký của C cũng như những người chứng kiến. Sau đó tổ công tác đưa C và những người chứng kiến về Ủy ban nhân dân xã T để làm việc. Tại đây trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương và những người chứng kiến ông Lê Văn Lại và anh Đỗ Văn Hiển, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, khám xét người C nhưng không thu giữ gì khác. Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của C tại thôn H, xã T, huyện Thái Thụy nhưng không phát hiện và thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 478/KLGĐ-PC09 ngày 27/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết *luận "Chất bột màu trắng*

dạng cục trong Mẫu số A1 là ma túy, loại Heroin (Hêrôin), có khối lượng ***0,4430 gam*** *(không phẩy bốn nghìn bốn trăm ba mươi gam). Heroin STT: 09, Danh mục I Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ"*

Bản cáo trạng số 07/ CT-VKSTT ngày 08/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Lê Quý C về tội " *Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm Đại diện Viện kiểm sát huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Quý C phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Quý C mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27/12/2018, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật theo kết luận giám định số 478/KLGĐ-PC09 ngày 27/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm bị cáo Lê Quý C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và không có tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình và xin giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình; Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền,trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến đề nghị, khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy lập hồi 10 giờ 30', ngày 27 tháng 12 năm 2018; biên bản quản lý và niêm phong vật chứng (*bút lục số: 39 - 40);*

- Bản kết luận giám định số 478/KLGĐ-PC09 ngày 27/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình

- Lời khai của những người chứng kiến ông Lê Văn Lại, sinh năm 1957 và anh Đỗ Văn Hiển, sinh năm 1963, đều trú tại thôn N, xã T, huyện Thái Thụy (b*út lục số: 65- 68; 69-72)*

Ngoài ra, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 10 giờ 30' ngày 27/12/2018, tại đoạn đường thôn N, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, tổ công tác của Công an huyện Thái Thụy đã phát hiện bắt quả tang và thu giữ của Lê Quý C tàng trữ 05 gói ma túy có trọng lượng 0,4430 gam *Heroin (không phẩy bốn nghìn bốn trăm ba mươi gam*), mục đích để sử dụng cho bản thân như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo Lê Quý C đã phạm vào tội " *Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự;

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

……

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo hiểu

được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, hiểu được tệ nạn ma tuý đang là mối quan tâm, nhức nhối của toàn xã hội. Ma túy là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến đại dịch HIV/AIDS đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, do vậy bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Đánh giá về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải vì vậy Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo có nhân thân tốt đã từng tham gia quân đội nhân dân Việt Nam, bị cáo có Bố và Mẹ là người có công với đất nước được tặng thưởng Huy chương kháng chiến do vậy Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân và có thu nhập không ổn định chủ yếu là từ nông nghiệp do đó không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Lê Quý C 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 05 gói, trong đó có 01 gói được gói bằng giấy tráng kim loại màu vàng và 04 gói được gói bằng giấy tráng kim loại màu trắng, bên trong cả 5 gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục. Sau khi giám định còn 0,3820 gam mẫu gửi giám định và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả số 478/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, cần tịch thu để tiêu huỷ theo quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[5] Về nguồn gốc số ma tuý, Lê Quý C khai nhận mua của người người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết tên, tuổi địa chỉ tại khu vực đường trục thôn N, xã T, gần nghĩa trang thôn N, do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý xét thấy là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Quý C phạm tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Quý C 12 (*mười hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tịch thu tiêu hủy 0,3820 gam (*không phẩy ba nghìn tám trăm hai mươi gam*) ma túy loại Heroine (hêrôin) đựng trong phong bì niêm phong số 478/KLGĐ - PC54 ngày 27/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình hoàn trả mẫu vật sau giám định

(*Vật chứng trên đang được chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy và chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ngày 08/01/2019).*

4. Về án phí: Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Quý C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án**:** Bị cáo Lê Quý C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/01/2019.

Nơi nhận :
- *Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;*
- *Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;*
- *Công an huyện Thái Thụy;*
- *VKSND huyện Thá Thụy;*
- *Chi cục THA DS h. Thái Thụy;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *Bị cáo;*
- *L- u văn phòng.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Duy Luân